**NGHIÊN CỨU VỀ ĐẶC ĐIỂM LÂM SÀNG VÀ ĐẶC ĐIỂM DINH DƯỠNG CỦA TRẺ SINH DƯỚI 32 TUẦN HOẶC DƯỚI 1500G TẠI BỆNH VIỆN PHỤ SẢN THÀNH PHỐ CẦN THƠ NĂM 2020**

Thạch Thị Ngọc Yến\*, Hồ Thái Hồ

Bùi Nguyễn Ngọc Vy, Đoàn Thị Trang

Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ

Email: yenngoc143@gmail.com

***Mở đầu****: Trẻ non tháng – nhẹ cân thường phải đối mặt rất nhiều yếu tố nguy cơ trước mắt cũng như lâu dài đặc biệt là tình trạng dinh dưỡng ít được báo cáo. Nhu cầu dinh dưỡng đóng vai trò quan trọng trong cải thiện tình trạng dinh dưỡng cũng như giảm các biến chứng nhiễm trùng và viêm ruột hoại tử. Mục tiêu nghiên cứu nhằm xác định các đặc điểm lâm sàng và đặc điểm dinh dưỡng của trẻ dưới 32 tuần hoặc dưới 1500g.*

***Mục tiêu****: Khảo sát đặc điểm lâm sàng và đặc điểm dinh dưỡng của những trẻ sinh dưới 32 tuần hoặc dưới 1500g tại Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ từ tháng 4 năm 2020 đến tháng 9 năm 2020.*

***Phương pháp nghiên cứu****: Nghiên cứu cắt ngang mô tả, thực hiện trên 97 bệnh nhi. Tiêu chuẩn nhận vào: tuổi thai lúc sinh ≤ 32 tuần hoặc cân nặng lúc sinh ≤ 1500g được nuôi dưỡng theo quy trình cho trẻ sinh non, nhẹ cân. Tiêu chuẩn loại trừ: có khuyết tật, dị tật bẩm sinh, bệnh lý ngoại khoa (tắc ruột, tim bẩm sinh nặng...). Tình trạng dinh dưỡng theo chỉ số nhân trắc được đo lường lúc nhập viện và lúc xuất viện, bao gồm các chỉ số cân nặng thấp (WA < 10 pct), chiều cao thấp (HA < 10 pct), vòng đầu thấp (HC < 10 pct), vận tốc tăng cân (g/kg/ngày), tăng chiều dài (cm/tuần), tăng vòng đầu (cm/tuần).*

***Kết quả:*** *Trong số 97 bệnh nhi có tuổi thai trung bình 30,2±2,5 tuần, cân nặng lúc sinh trung bình 1320±3,25g, chiều dài trung bình 40,6±2,6 và vòng đầu trung bình 28,2±1,9. 99% trẻ nhập viện nuôi ăn qua đường tĩnh mạch với 46,9% đường truyền trung ương, 40,6% đường truyền ngoại biên. Thời điểm bắt đầu cho ăn qua đường* tiêu *hóa trung bình 3 (2;6) ngày, thời gian để nuôi ăn qua đường tiêu hóa hoàn toàn trung bình 10,9 ± 5,8, 75% trẻ được nuôi ăn qua thông dạ dày nhỏ giọt. Tỷ lệ bà mẹ có tham gia KMC 79,4%. Tại thời điểm xuất viện, trung bình 27,6 ± 15,2 ngày ngày tuổi, có 98,7% trẻ dùng sữa mẹ. Tỷ lệ NEC là 11,9%*. *Tỷ lệ sống là 80,4%, tỷ lệ tử vong là 11,3%. Các chỉ số nhân trắc trẻ vào thời điểm xuất viện đều kém hơn lúc nhập viện. Ở thời điểm nhập viện, trẻ có 22,7% cân nặng thấp, 13,4% chiều dài thấp và 18,6% vòng đầu thấp. Lúc xuất viện, ngày điều trị trung bình là 27,6±15,2 ngày, trẻ có cân nặng trung bình là 1840±256g, chiều dài trung bình 43,2±2,0 và vòng đầu trung bình 30,4±1,2 với 41,2% cân nặng thấp, 38,1% chiều cao thấp, và 29,9% vòng đầu thấp. Vận tốc tăng trưởng trong thời gian nằm viện là tăng cân trung bình 9,3±6,4 g/kg/ngày, tăng chiều dài 0,74±0,33 cm/tuần, tăng vòng đầu 0,54±0,19 cm/tuần.*

***Kết luận****: Ở trẻ sanh non - nhẹ cân, nuôi ăn đường ruột có tỷ lệ trẻ dùng sữa mẹ thấp ở thời điểm nhập viện và khi bắt đầu cho ăn qua đường tiêu hóa nhưng tăng dần cho đến khi xuất viện. Lúc xuất viện có cân nặng trung bình 1840±256g, tỷ lệ chậm tăng trưởng cao hơn lúc nhập viện, và tốc độ tăng trưởng thấp.*

***Từ khóa****: sữa mẹ, non tháng, nhẹ cân, chậm tăng trưởng, tốc độ tăng trưởng ...*